

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 671/QĐ-UBND

TP. Cà Mau, ngày 17 tháng 10 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết Khu Trung tâm thương mại đô thị cửa ngõ Đông Bắc (Khu B), thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;
Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 của Quốc hội khóa XIII, kỳ họp thứ 5 ngày 17/06/2009;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/04/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Thông tư số 10/2010/TT-BXD ngày 11/08/2010 của Bộ xây dựng về Quy định hồ sơ của từng loại quy hoạch đô thị;

Căn cứ Thông tư số 17/2010/TT-BXD ngày 30/09/2010 của Bộ xây dựng về Hướng dẫn xác định và quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị;

Căn cứ Quyết định số 21/2005/QĐ-BXD ngày 22/1/2011 của Bộ Xây dựng về việc ban hành hệ thống ký hiệu bản vẽ đồ án quy hoạch đô thị;

Căn cứ Thông tư 10/2011/TT-BXD ngày 27/01/2011 của Bộ Xây dựng hướng dẫn đánh giá môi trường chiến lược Trong đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị;

Trích Biên bản cuộc họp số 06/BB-KTQHTP ngày 29/5/2013 thông qua Hội đồng Kiến trúc quy hoạch thành phố Cà Mau.

Căn cứ Công văn số 687/SXD-KTQKXD ngày 19/8/2013 của Giám đốc Sở Xây dựng về việc góp ý thẩm định hồ sơ Nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/500, Khu Trung tâm thương mại đô thị cửa ngõ Đông Bắc (Khu B), thành phố Cà Mau;

Xét Nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu Trung tâm thương mại đô thị cửa ngõ Đông Bắc (Khu B), thành phố Cà Mau do Công ty Cổ phần Kiến Tạo Phương Nam lập;

Xét đề nghị của Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn xây dựng Giao thông - Thủy lợi Hòa Hiệp tại Tờ trình số 12/TTr-CtyHH ngày 16/7/2013 và Báo cáo thẩm định số 21/BCTĐ-QLĐT ngày 27/8/2013 của Trưởng phòng Quản lý đô thị thành phố,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chi tiết Khu Trung tâm thương mại đô thị cửa ngõ Đông Bắc (Khu B), thành phố Cà Mau, tỷ lệ 1/500 với các nội dung chính như sau:

1. Tên đồ án quy hoạch: Điều chỉnh quy hoạch chi tiết Khu Trung tâm thương mại đô thị cửa ngõ Đông Bắc (Khu B), thành phố Cà Mau, tỷ lệ 1/500.

2. Chủ đầu tư: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng Giao thông Thủy lợi Hòa Hiệp.

3. Đơn vị tư vấn lập nhiệm vụ quy hoạch: Công ty Cổ phần Kiến Tạo Phương Nam.

4. Sự cần thiết và mục tiêu điều chỉnh quy hoạch:

4.1. Sự cần thiết lập đồ án điều chỉnh quy hoạch:

Từ khi Chính phủ có chủ trương cho Cà Mau chuyển dịch cơ cấu kinh tế từ trồng lúa sang nuôi tôm và quyết định đầu tư dự án Khí - Điện - Đạm, đã tạo nên một động lực lớn thúc đẩy sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế sang lĩnh vực công nghiệp và dịch vụ. Cà Mau nâng cấp từ thị xã lên thành phố dẫn đến cơ cấu hành chính thay đổi, quy mô dân số gia tăng. Từ đó, quy hoạch chung của thành phố Cà Mau cũng được điều chỉnh dẫn đến sự thay đổi theo của một số dự án. Bên cạnh đó, việc Chính phủ chủ trương đầu tư tuyến Quản lộ Phụng Hiệp qua 4 tỉnh đồng bằng sông Cửu Long gồm: Hậu Giang, Sóc Trăng, Bạc Liêu và Cà Mau đã tạo điều kiện thuận lợi cho thành phố Cà Mau phát triển, đặc biệt phát triển đô thị về hướng Đông Bắc - khu cửa ngõ thành phố, hình thành nên một khu đô thị mới - đô thị cửa ngõ Đông Bắc thành phố Cà Mau.

Khu đô thị cửa ngõ Đông Bắc thành phố Cà Mau đã được UBND tỉnh Cà Mau phê duyệt tại Quyết định số 97/QĐ-CTUB ngày 30/01/2003 với quy mô 325 ha. Theo đó, khu đô thị được cơ cấu bao gồm các chức năng chính như: Khu trung tâm hành chính và các cơ quan chức năng cấp tỉnh, khu trung tâm thương mại dịch vụ, khu tái định cư,....

Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu Trung tâm thương mại đô thị cửa ngõ Đông Bắc thành phố Cà Mau (khu B) tại xã Tân Thành, thành phố Cà Mau được Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau phê duyệt tại Quyết định số 153/QĐ-CTUB ngày 11/3/2005. Trong giai đoạn triển khai các bước tiếp theo của dự án thì nhiều chính sách mới của Chính phủ liên quan đến lĩnh vực bất động sản ra đời; trong đó có Nghị định số 181/NĐ-CP về thi hành Luật Đất đai, Nghị định số 17/2006/NĐ-CP về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai và Nghị định số 02/2006/NĐ-CP ngày 05/01/2006 về việc ban hành Quy chế khu đô thị mới làm cho thị trường bất động sản bị ngưng trệ, đóng băng nên việc triển khai dự án gặp rất nhiều khó khăn. Khó khăn trước mắt chưa hết thì kinh tế đất nước rơi vào suy thoái và lạm phát làm cho thị trường bất động sản càng rơi sâu hơn và khó khăn thêm nữa, cho đến nay chưa có dấu hiệu hồi phục và có khả năng còn tiếp tục kéo dài.

Ngoài ra, đề đồ án quy hoạch đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của thành phố Cà Mau, năm 2007 UBND tỉnh đã phê duyệt đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 điều chỉnh và mở rộng khu đô thị cửa ngõ Đông Bắc thành phố Cà Mau và Khu C Khu đô thị cửa ngõ Đông Bắc (Kế cận dự án khu B) cũng đã được tiến hành điều chỉnh quy hoạch cho phù hợp với điều kiện phát triển của khu vực.

Mặt khác, hiện tại ranh giới của dự án theo quy hoạch chi tiết được phê duyệt cũng có sự thay đổi. Nguyên nhân của sự thay đổi trên là do tuyến đường Quản lộ Phụng Hiệp theo quy hoạch chi tiết của dự án được duyệt thì phân nửa mặt cắt ngang đường thuộc dự án đầu tư, trước mắt Nhà nước chỉ đầu tư phần nửa đường còn lại. Tuy nhiên, hiện nay tuyến đường Quản lộ Phụng Hiệp đã được Nhà nước đầu tư toàn bộ và kể cả tuyến đường Vành đai II kết nối với Quản lộ Phụng Hiệp cũng được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước, do đó việc kết nối hệ thống hạ tầng của dự án với bên ngoài có sự thay đổi và quy mô diện tích của dự án có giảm đi.

Với những lý do như vậy, việc lập đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết Khu Trung tâm thương mại đô thị cửa ngõ Đông Bắc (khu B) - thành phố Cà Mau là vấn đề rất cần thiết và cấp bách.

4.2. Mục tiêu điều chỉnh quy hoạch:

Phù hợp định hướng phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Cà Mau nói riêng, tỉnh Cà Mau nói chung.

Cụ thể hóa đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu đô thị cửa ngõ Đông Bắc thành phố Cà Mau, tỉ lệ 1/2000 đã được phê duyệt theo Quyết định số 725/QĐ-CTUB ngày 23/10/2007 của Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau.

Làm cơ sở cho các dự án đầu tư hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị cũng như các dự án lân cận nhằm kết nối hạ tầng kỹ thuật và cải thiện bộ mặt đô thị.

Làm cơ sở pháp lý cho việc đầu tư xây dựng Khu Trung tâm thương mại đô thị cửa ngõ Đông Bắc (Khu B), thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ứng phó với tác động do biến đổi khí hậu đến môi trường đô thị.

5. Vị trí, quy mô giới hạn và phạm vi quy hoạch:

a) Vị trí, ranh giới lập quy hoạch:

Khu vực nghiên cứu quy hoạch thuộc phường Tân Thành, thành phố Cà Mau. Ranh giới được xác định như sau:

- Phía Đông Bắc giáp: Rạch Cái Nhúc.
- Phía Đông Nam giáp: Lộ giới đường Quản Lộ Phụng Hiệp.
- Phía Tây Bắc giáp: Khu dân cư hiện trạng theo kênh xáng Phụng Hiệp.
- Phía Tây Nam giáp: Lộ giới đường Vành đai II.

b) Quy mô: Diện tích khu đất nghiên cứu quy hoạch khoảng: 46,15ha.

6. Tính chất, chức năng chính của khu vực nghiên cứu:

Là khu dân cư tập trung các công trình thương mại, dịch vụ đô thị với đầy đủ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội hoàn chỉnh.

7. Các chỉ tiêu cơ bản về dân số, đất đai, hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật:

a) Chỉ tiêu cơ bản về dân số:

Với quy mô 46,15ha đến năm 2020 Trung tâm thương mại đô thị cửa ngõ Đông Bắc thành phố Cà Mau (Khu B) có số dân là: 4.200÷4.900 người.

b) Chỉ tiêu cơ bản về đất đai:

- Diện tích khu vực lập quy hoạch là 46,15ha.

- Các chỉ tiêu về sử dụng đất áp dụng cho khu vực đất khu dân dụng và đất khu Thương mại dịch vụ:

+ Chỉ tiêu sử dụng đất toàn khu: Do chỉ tiêu sử dụng đất của đồ án quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết thời điểm năm 2005 không còn phù hợp. Đề nghị được sử dụng các chỉ tiêu sử dụng đất tại Công văn số 5763/BTNMT-ĐKTK ngày 25/12/2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

BẢNG CHỈ TIÊU SỬ DỤNG ĐẤT TOÀN KHU

| STT | Loại chỉ tiêu | Đơn vị tính | Theo định mức |
|-----|--|--------------------|---------------|
| 1 | Chỉ tiêu SĐĐ dân dụng | m ² /ng | 76 ÷ 87 |
| 2 | Đất khu Thương mại dịch vụ (<i>áp dụng 50% chỉ tiêu đất khác trong đô thị</i>) | m ² /ng | 18 ÷ 23 |
| | Cộng | m ² /ng | 94 ÷ 110 |

+ Chỉ tiêu sử dụng đất dân dụng cụ thể theo Công văn số 5763/BTNMT-ĐKTK ngày 25/12/2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Quy chuẩn quy hoạch QCVN 01: 2008/BXD.

BẢNG CHỈ TIÊU SỬ DỤNG ĐẤT KHU DÂN DỤNG

| STT | Loại chỉ tiêu | Đơn vị | Theo định mức | NVQH đề xuất |
|-----|--|--|---------------|--------------|
| 1 | Đất ở trung bình toàn khu | m ² /ng | 26÷30 | 28÷30 |
| 2 | Đất công trình dịch vụ đô thị cấp đơn vị ở | m ² /ng | 4÷5 | 4÷5 |
| 3 | Đất công trình giáo dục | m ² /ng | 10÷20 | 10÷20 |
| 4 | Đất cây xanh sử dụng công cộng | m ² /ng | 8÷10 | 8÷10 |
| 5 | Đất TDTT (luyện tập) | m ² /ng (hoặc 0,3ha/công trình) | 6÷10 | 6÷10 |

| | | | | |
|-------------------|---|----------------------------|--------------|--------------|
| 6 | Đất giao thông (đường cấp khu vực đến đường nhóm nhà ở) | m ² /người | 20÷22 | 20÷22 |
| Cộng chung | | m²/người | 74÷97 | 76÷97 |

c) Các chỉ tiêu về quy hoạch hệ thống hạ tầng xã hội:

Theo quy định của QCXDVN 01: 2008/BXD, bảng 2.1, Chương II.

| Loại công trình | Cấp quản lý | Chỉ tiêu sử dụng công trình tối thiểu | | Chỉ tiêu sử dụng đất đai tối thiểu | |
|----------------------------|--------------------|---------------------------------------|----------|--|------------|
| | | Đơn vị tính | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Chỉ tiêu |
| 1. Giáo dục | | | | | |
| a. Trường Mẫu giáo | Đơn vị ở | chỗ/1000người | 50 | m ² /1 chỗ | 15 |
| b. Trường Tiểu học | Đơn vị ở | chỗ/1000người | 65 | m ² /1 chỗ | 15 |
| 2. Y tế | | | | | |
| a. Trạm Y tế | Đơn vị ở | trạm/1000người | 1 | m ² /trạm | 500 |
| 3. Thể dục thể thao | | | | | |
| a. Sân luyện tập | Đơn vị ở | | | m ² /người ha/công trình | 0,5 0,3 |
| 4. Văn hoá | | | | | |
| a. Thư viện | Đô thị | | | ha/công trình | 0,5 |
| b. TT sinh hoạt VH | Đô thị | số chỗ/ 1000người | 8 | ha/công trình | 0,5 |
| 5. Chợ | Đơn vị ở Đô thị | công trình/đơn vị ở | 1 | ha/công trình | 0,2 0,8 |

d) Chỉ tiêu cơ bản về hạ tầng kỹ thuật:

| STT | Chỉ tiêu | Đơn vị | Theo QCXDVN | Đề nghị áp dụng |
|-----|------------------------|----------------|-------------|-----------------|
| 1 | Tiêu chuẩn cấp nước | Lít/người/ngày | 110÷120 | 120÷130 |
| 2 | Tiêu chuẩn thoát nước | Lít/người/ngày | 88÷96 | 88÷96 |
| 3 | Tiêu chuẩn cấp điện | Kwh/người.năm | 700÷850 | 850÷900 |
| 4 | Tiêu chuẩn thu gom CTR | kg/người/ngày | 1,0÷1,2 | 1,0÷1,2 |

8. Những nhiệm vụ chính phải giải quyết:

8.1. Các yêu cầu và nguyên tắc điều tra khảo sát hiện trạng, thu thập số liệu, tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan và kết nối hạ tầng kỹ thuật

Yêu cầu điều tra khảo sát hiện trạng và thu thập số liệu:

- Đo đạc vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500 theo yêu cầu tại khu vực dự kiến thực hiện.

- Thu thập số liệu: Các số liệu về dân số, số liệu về đất đai, số liệu về hiện trạng đất xây dựng, số liệu về khí hậu, địa chất, địa hình,... phải thu thập có thời gian gần nhất so với thời gian lập quy hoạch, các số liệu phải có nguồn gốc rõ ràng, chính xác.

8.2. Yêu cầu tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan:

Phù hợp với quy hoạch phân khu đã phê duyệt, tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan phải hài hòa với các khu vực xung quanh.

Phù hợp với cảnh quan thiên nhiên, không ảnh hưởng đến các công trình có ý nghĩa về di tích lịch sử văn hóa, các công trình tôn giáo và An ninh Quốc phòng.

Hạn chế những yếu tố tác động đến cộng đồng dân cư. Tổ chức chỉnh trang các khu ở phải phù hợp với phong tục tập quán của địa phương.

Nguyên tắc tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan:

- Quy hoạch các khu chức năng của khu quy hoạch cần đảm bảo tính hệ thống, đồng thời đảm bảo yêu cầu bố trí hỗn hợp nhiều các loại chức năng khác nhau của khu quy hoạch một cách hợp lý, để đảm bảo tính hiệu quả, linh hoạt và bền vững cho từng khu vực của khu quy hoạch, tuân thủ theo cấu trúc chiến lược phát triển chung của thành phố Cà Mau.

- Các khu chức năng của khu quy hoạch ở vị trí phù hợp, đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường, bảo vệ cảnh quan, phòng chống cháy nổ và phải được liên hệ thuận lợi bằng hệ thống giao thông hợp lý và an toàn, đảm bảo yêu cầu về bán kính phục vụ của các công trình công cộng, dịch vụ và công viên cây xanh.

- Quy hoạch phân khu chức năng dựa trên địa hình tự nhiên, hiện trạng kinh tế, xã hội và công trình xây dựng để tổ chức không gian của khu quy hoạch và bố trí hệ thống kỹ thuật hiệu quả về thẩm mỹ, về đầu tư và khai thác sử dụng.

- Tổ chức không gian quy hoạch trên mặt đất và dưới mặt đất phải được kết nối hợp lý.

- Quy hoạch sử dụng đất các khu chức năng được xác định trên cơ sở các điều kiện cụ thể của từng khu vực: Mục tiêu quy hoạch, điều kiện tự nhiên và hiện trạng, quỹ đất phát triển,... đảm bảo môi trường sống và làm việc thuận lợi cho người dân, nâng cao hiệu quả quỹ đất hướng tới phát triển bền vững.

9. Các nguyên tắc kết nối hạ tầng kỹ thuật:

9.1. Chuẩn bị kỹ thuật đất xây dựng:

a. *Cao độ san nền:* Quy hoạch cao độ nền tính toán theo quy định của QCXDVN 01: 2008/BXD có nghiên cứu đến tác động của biến đổi khí hậu. Đề xuất các giải pháp san nền.

b. *Thoát nước mưa:* Quy hoạch hệ thống thoát nước mưa độc lập với hệ thống thoát nước bẩn. Thiết kế quy hoạch tính toán theo quy định của QCXDVN 01: 2008/BXD và quy hoạch thoát nước mưa thành phố Cà Mau đã được phê duyệt.

9.2. Giao thông:

Quy hoạch đấu nối hệ thống giao thông hợp lý trên cơ sở hệ thống giao thông trục chính của đô thị (đường Vành đai số II, Quản lộ Phụng Hiệp) và đường khu vực (đường Quang Trung nối dài).

Thiết kế quy hoạch tính toán theo quy định của QCXDVN 01: 2008/BXD và Tiêu chuẩn quy phạm đường đô thị.

9.3. Cấp nước sạch:

a. Xác định nguồn nước: Đấu nối vào mạng lưới cấp nước sạch toàn thành phố.

b. Tiêu chuẩn và nhu cầu dùng nước; vị trí, quy mô các công trình đầu mối, mạng lưới đường ống cấp nước; đề xuất các giải pháp giảm tỷ lệ thất thoát nước.

c. Thiết kế quy hoạch: Tính toán theo quy định của QCXDVN 01: 2008/BXD.

9.4. Cấp điện và chiếu sáng đô thị:

Xác định nguồn điện, chỉ tiêu và dự kiến nhu cầu sử dụng điện, giải pháp thiết kế mạng lưới cấp điện. Xác định chỉ tiêu sử dụng điện chiếu sáng theo các nhóm công trình; tính toán nhu cầu sử dụng điện năng cho chiếu sáng; đề xuất các giải pháp cụ thể về nguồn, lưới điện, nguồn sáng, các giải pháp cụ thể về chiếu sáng cho các khu chức năng của khu quy hoạch.

Thiết kế quy hoạch tính toán theo quy định của QCXDVN 01: 2008/BXD.

9.5. Thoát nước thải, quản lý chất thải rắn (CTR):

a. Thoát nước thải:

Hệ thống thoát nước thải bố trí riêng so với hệ thống thoát nước mưa, phải qua xử lý trước khi thoát ra sông. Xác định: vị trí và quy mô các trạm xử lý nước thải, giải pháp thiết kế mạng lưới thoát nước thải. Giai đoạn đầu chưa có nhà máy xử lý nước thải đề xuất giải pháp trước mắt.

Thiết kế quy hoạch tính toán theo quy định của QCXDVN 01: 2008/BXD.

b. Quản lý chất thải rắn: Xác định vị trí, quy mô cơ sở xử lý chất thải và đề xuất công nghệ xử lý chất thải rắn, hình thức thu gom và vận chuyển chất thải rắn, các giải pháp cách ly và bảo vệ môi trường.

9.6. Hệ thống thông tin liên lạc: Xác định quy mô, các trạm và các mạng truyền dẫn, di động và các công trình phụ trợ.

9.7 Nguyên tắc kết nối hạ tầng khu vực: Kết nối hạ tầng kỹ thuật với khu A, khu C, khu dân cư hiện trạng dọc tuyến kênh xáng Phụng Hiệp, đường vành đai số II, đường Quản lộ Phụng Hiệp,....

10. Đánh giá tác động môi trường đô thị:

Đánh giá môi trường chiến lược và đề xuất biện pháp để giảm thiểu ảnh hưởng xấu đến môi trường theo Thông tư 01/2011/TT-BXD ngày 27/01/2011 của Bộ Xây dựng.

Mục tiêu: Giúp các nhà quy hoạch xác định đúng lộ trình cho sự phát triển đô thị theo hướng phát triển đô thị bền vững, bảo vệ môi trường.

Nhiệm vụ: Đánh giá thực trạng môi trường tự nhiên và xã hội của đô thị tại thời điểm nghiên cứu. Đưa ra các tiêu chí bảo vệ môi trường giúp nhà quy hoạch tính toán, dự báo quy hoạch. So sánh kết quả dự báo quy hoạch với các tiêu chí đã đặt ra để điều chỉnh cho phù hợp. Cảnh báo các nguy cơ gây ảnh hưởng môi trường và biện pháp giảm thiểu. Có kế hoạch kiểm tra giám sát và đánh giá diễn biến môi trường để có giải pháp thích hợp nhằm ngăn chặn và hạn chế những tác động bất lợi tới môi trường.

11. Các hạng mục công trình cần đầu tư xây dựng trong khu quy hoạch:

- Công trình hạ tầng kỹ thuật.
- Công trình nhà ở, chợ, trường học.
- Các công trình thương mại, dịch vụ.

9. Các yêu cầu và nguyên tắc về không gian, kiến trúc, cảnh quan:

Theo nhiệm vụ của đồ án quy hoạch và tuân thủ đúng theo quy chuẩn, tiêu chuẩn quy định hiện hành.

10. Các yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật:

Theo nhiệm vụ của đồ án quy hoạch và tuân thủ đúng theo quy chuẩn, tiêu chuẩn quy định hiện hành.

11. Thành phần hồ sơ:

Thực hiện theo Thông tư số 10/2010/TT-BXD ngày 11/8/2010 của Bộ Xây dựng, quy định hồ sơ của từng loại quy hoạch đô thị.

Điều 2. Trên cơ sở Nhiệm vụ đồ án điều chỉnh quy hoạch được phê duyệt, chủ đầu tư, đơn vị tư vấn phối hợp các cơ quan chức năng, lập đồ án điều chỉnh Quy hoạch chi tiết theo nội dung tại Điều 1 Quyết định này và các quy định theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng Giao thông - Thủy lợi Hòa Hiệp, Trưởng phòng Quản lý đô thị thành phố và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *M*

- Như Điều 3;
- CT, PCT UBND thành phố;
- LĐVP (Thanh, Vũ Em);
- Lưu: VT, CVK (Biên).

KI CHU TICH
PMO CHU TICH


Huyền Thanh Dũng